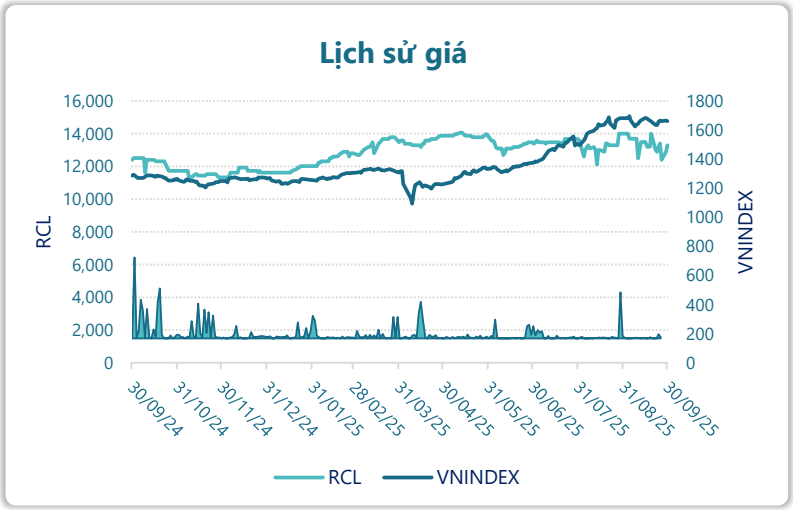
FireAnt

CTCP Địa ốc Chợ Lớn (HNX: RCL)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,073
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,239
SL cổ phiếu LH	14,135,751
KLGD BQ 20 phiên (CP)	24,715
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	188
P/E	120.1
EPS	111

DT thuần

Q3/25

2.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.04| -42.7%

YoY: ▲ 0.12| 4.6%

LN sau thuế

Q3/25

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.48| -85.0%

YoY: ▼0.27| -76.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.3%

+/- YoY: ▼ 13.0%

DT thuần

9T 2025

10.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.20| -2.1%

LN sau thuế

9T 2025

0.71

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.22| -23.9%

ROE

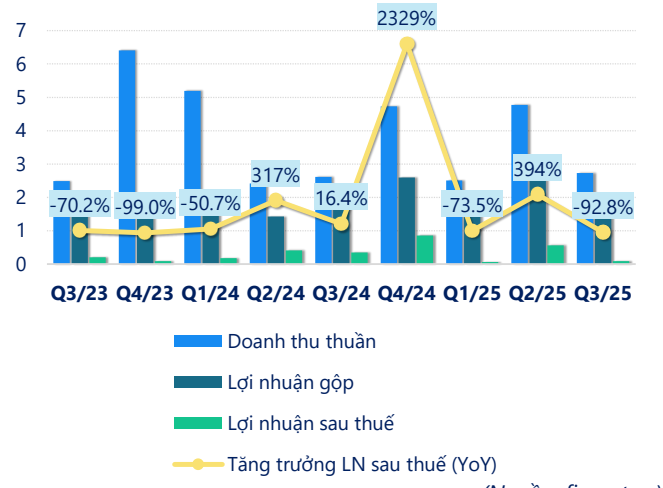
Q3/25

0.5%

+/- YoY: ▲ 0.2%

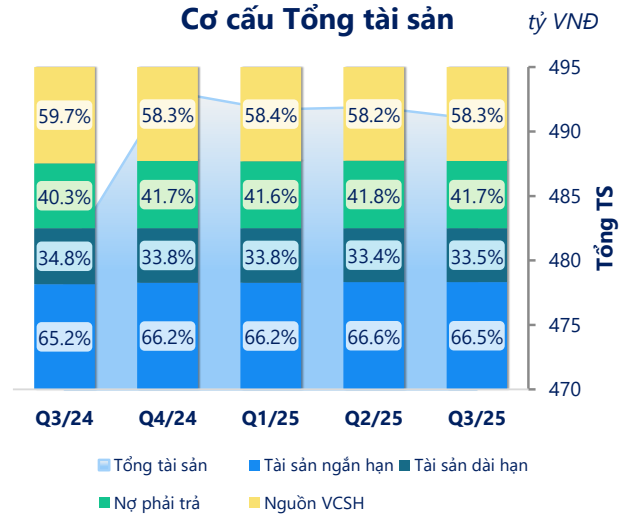
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



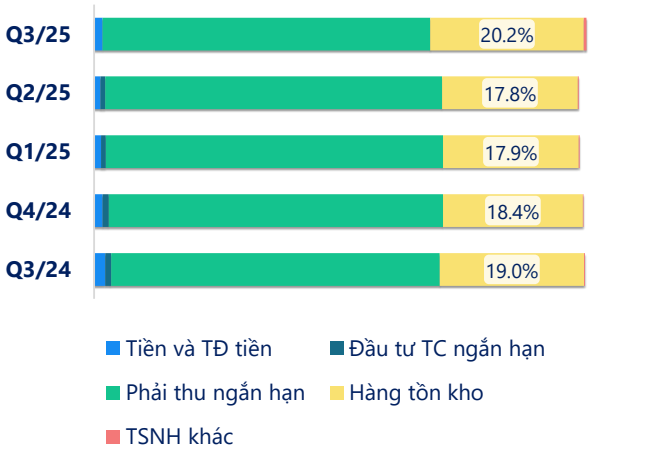
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



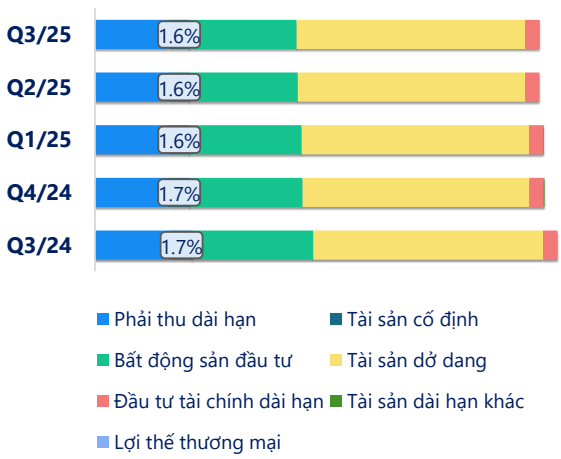
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



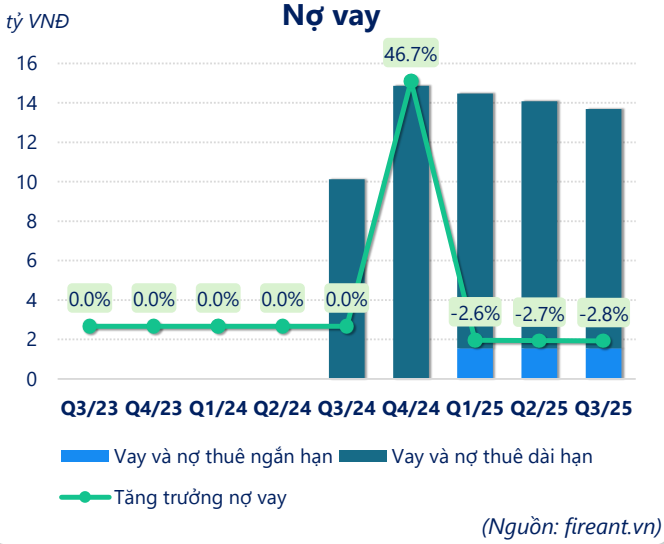
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



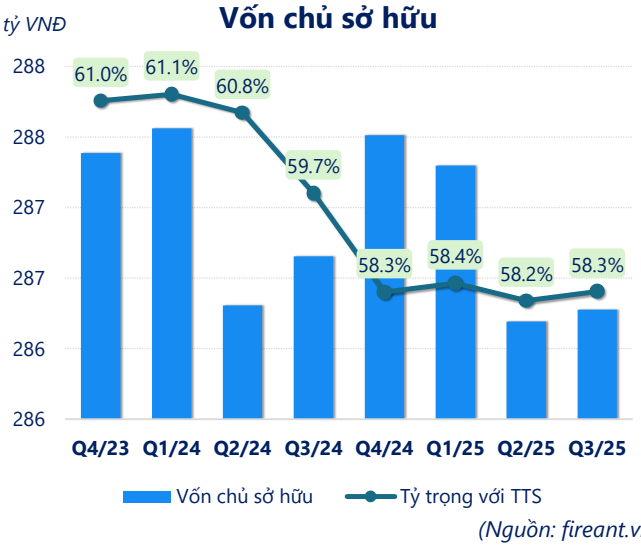
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



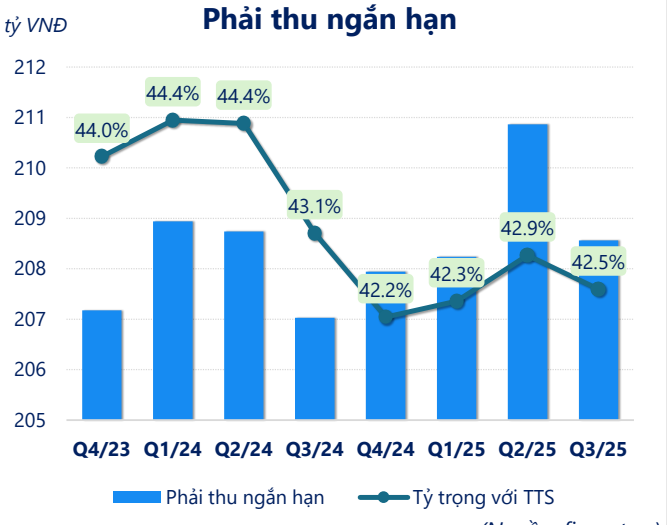
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



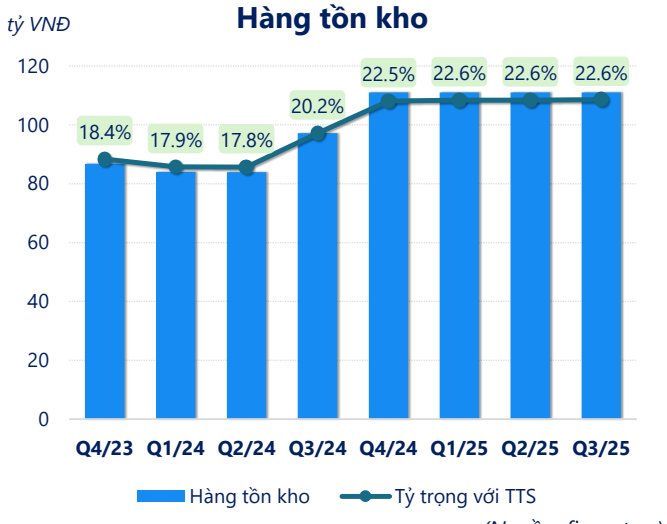
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



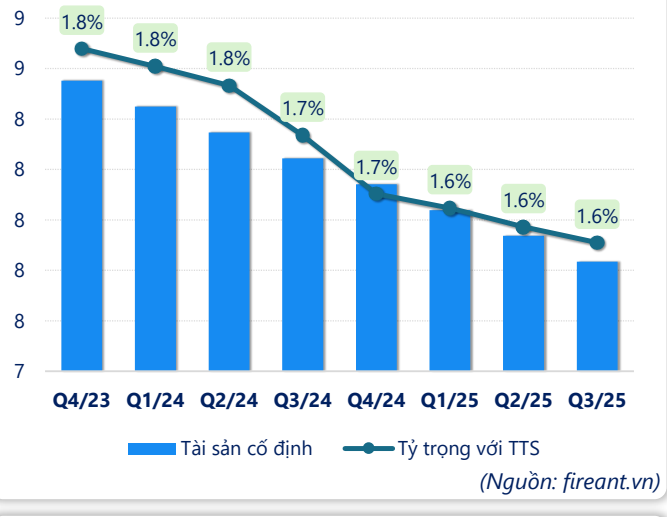
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



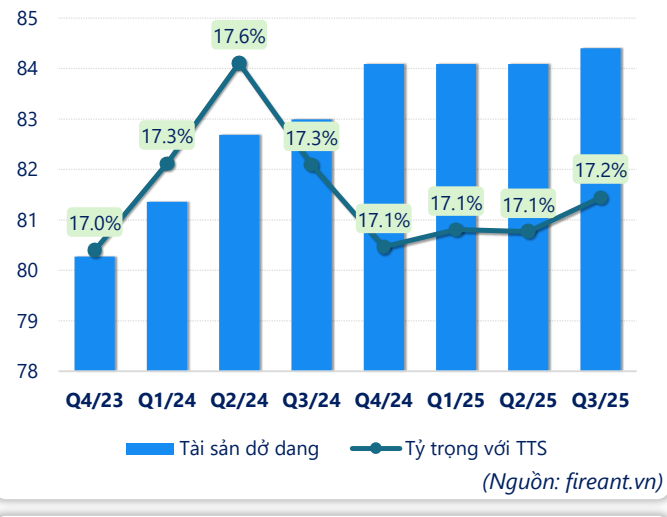
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



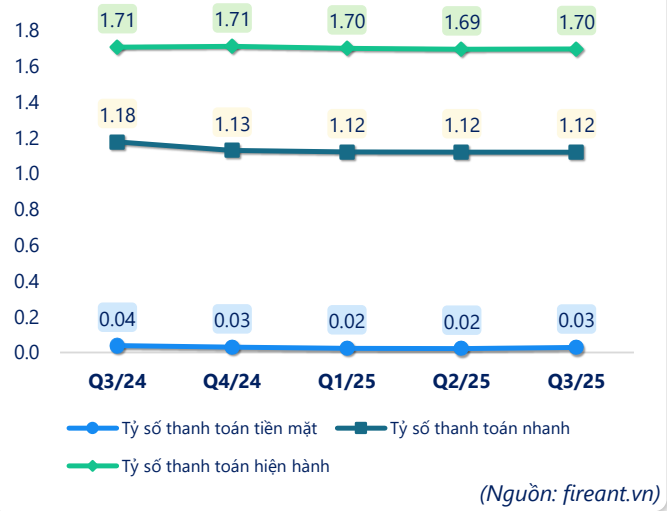
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



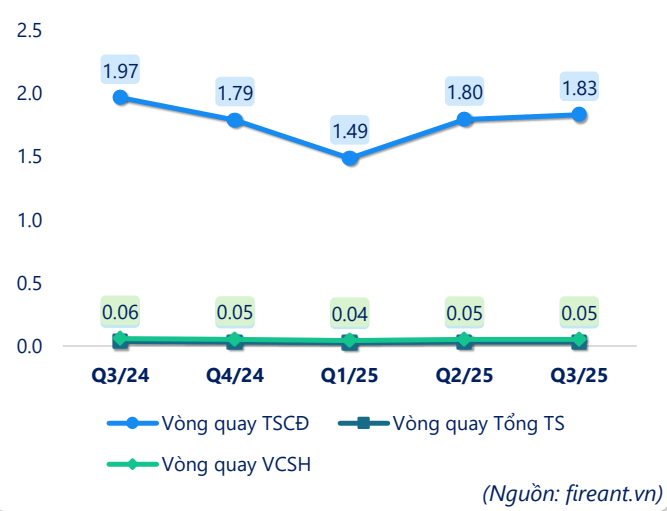
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**480**	**493**	**492**	**492**	**491**
Tài sản ngắn hạn	**313**	**326**	**326**	**327**	**327**
Tiền và tương đương tiền	7.06	5.59	4.59	4.22	5.50
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0.23
Phải thu ngắn hạn	207	208	208	211	209
Hàng tồn kho	97.2	111	111	111	111
Tài sản ngắn hạn khác	1.74	1.82	1.73	1.26	1.36
Tài sản dài hạn	**167**	**167**	**166**	**164**	**164**
Phải thu dài hạn	27.2	27.2	27.2	27.2	27.2
Tài sản cố định	8.24	8.14	8.04	7.94	7.83
Bất động sản đầu tư	43.4	41.7	41.2	40.0	39.5
Tài sản dở dang	83.0	84.1	84.1	84.1	84.4
Đầu tư tài chính dài hạn	5.33	5.33	5.33	5.33	5.33
Tài sản dài hạn khác	0	0.28	0.24	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**193**	**206**	**204**	**206**	**205**
Nợ ngắn hạn	**183**	**191**	**192**	**193**	**193**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	1.56	1.56	1.56
Phải trả người bán ngắn hạn	2.57	10.1	10.1	10.1	10.0
Nợ dài hạn	10.1	14.9	12.9	12.5	12.1
Vay và nợ thuê dài hạn	10.1	14.9	12.9	12.5	12.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	**287**	**288**	**287**	**286**	**286**
Vốn chủ sở hữu	**287**	**288**	**287**	**286**	**286**
Vốn điều lệ	139	139	139	139	141
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)